***Kinh nghiệm quốc tế về tổ chức kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại***

**Nguyễn Thị Khánh Vân**

**Đại học Duy Tân**

Ngân hàng thương mại (NHTM) là một tổ chức tín dụng, đóng vai trò là các trung gian tài chính, thực hiện chức năng cơ bản là chuyển vốn từ nơi dư thừa tới nơi thiếu hụt. NHTM hiện đang phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong lĩnh vực ngân hàng như rủi ro tín dụng, thanh khoản, lãi suất… Trong các NHTM, kiểm toán nội bộ (KTNB) có vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ đánh giá về tính thích hợp, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của NHTM. Do vậy, kinh nghiệm tổ chức KTNB của các NHTM trên thế giới có thể coi là những bài học tốt cho tổ chức KTNB của các NHTM Việt Nam.

Trong các năm 2001-2002, nhóm công tác về kế toán của Uỷ ban Basel về giám sát ngân hàng, do đại diện các ngân hàng trung ương của gần 30 quốc gia trên khắp thế giới thành lập và tổ chức hoạt động, đã thực hiện một cuộc điều tra về hoạt động KTNB tại 71 NHTM ở 13 nước tại châu Âu, châu Mỹ và châu Á là Bỉ, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Luc-xăm-bua, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sỹ, Áo, Mỹ và Sing-ga-po. Những kết quả từ cuộc điều tra này có thể coi như một sự tổng hợp về hoạt động KTNB trong các tổ chức tín dụng (TCTD) của các nước trên và là những bài học kinh nghiệm tốt cho Việt Nam trong việc đảm bảo hiệu quả của hoạt động KTNB tại các TCTD nói chung, cũng như các NHTM nói riêng.

**1.Về vị trí của KTNB trong tổ chức**

Tại các NHTM được điều tra đều thành lập bộ phận KTNB chính thức với các nhân viên làm việc toàn thời gian. Hội đồng Quản trị (HĐQT) đều nhận thức rõ về tầm quan trọng của KSNB và KTNB, cũng như trách nhiệm của họ trong việc thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng NHTM có thể tin cậy vào hoạt động KTNB, và đã thực hiện một loạt các biện pháp về cơ cấu để đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động này; Thúc đẩy quan hệ thường xuyên giữa KTNB và KTĐL; Phát hành những hướng dẫn đối với hoạt động KTNB; Xem xét lại và thông qua kế hoạch kiểm toán hàng năm của kiểm toán viên nội bộ (KTVNB). Bộ phận KTNB phải có quyền chủ động trong việc thực hiện công việc của mình tại bất cứ bộ phận, phòng ban hay chức năng nào của tổ chức. Hầu hết các NHTM được điều tra trao cho người đứng đầu bộ phận KTNB quyền chủ động liên lạc một cách chính thức trực tiếp với HĐQT thông qua Uỷ ban Kiểm toán (UBKT). Để đảm bảo tính độc lập, hầu hết bộ phận KTNB đều thuộc quyền kiểm soát trực tiếp của UBKT thuộc HĐQT, hoặc ít nhất trực thuộc Tổng Giám đốc (TGĐ).

UBKT là một uỷ ban thuộc HĐQT, thường bao gồm các thành viên HĐQT không tham gia điều hành và độc lập với việc quản lí. Khi thành lập UBKT, HĐQT đưa ra bản điều lệ trong đó nêu rõ cấu phần, thẩm quyền, nhiệm vụ của uỷ ban, và cách thức để uỷ ban này báo cáo lên toàn thể HĐQT. HĐQT là người thông qua và định kỳ xem xét, cập nhật tài liệu này.

Các thành phần có thể được phép tham gia thường xuyên vào các cuộc họp của UBKT: TGĐ hoặc thành viên của ban TGĐ, người đứng đầu bộ phận KTNB và KTV độc lập. UBKT có thể yêu cầu được tiếp cận với bất cứ sổ sách hoặc số liệu nào cần thiết, và yêu cầu thực hiện các cuộc điều tra. Uỷ ban báo cáo thường xuyên lên toàn thể HĐQT. Uỷ ban xác nhận về điều lệ hoạt động KTNB, kế hoạch kiểm toán, và các nguồn lực cần thiết; Nhận các báo cáo hoạt động của KTNB, bản tóm tắt những kiến nghị quan trọng của KTVNB, kế hoạch của các nhà quản lí để thực hiện các kiến nghị này. KTVNB sẽ đệ trình kế hoạch kiểm toán và thông báo về những kết luận và kiến nghị của họ lên UBKT.

**2.Về tổ chức hoạt động kiểm toán**.

*\*Về đối tượng, phạm vi kiểm toán*

Đối tượng của KTNB là mọi hoạt động, mọi đơn vị trong tổ chức, nhưng trước hết các nguồn lực của KTNB được tập trung vào những đơn vị, những hoạt động có rủi ro cao.

Phạm vi của KTNB bao gồm việc kiểm tra, đánh giá về tính phù hợp; tính hiệu quả của HTKSNB và về cách thức thực hiện các trách nhiệm được phân công hay chính là việc phân tích rủi ro của HTKSNB của tổ chức. Cụ thể, các vấn đề cần được bộ phận KTNB đánh giá là:

- Sự tuân thủ của tổ chức đối với các chính sách và việc kiểm soát rủi ro (cả định

lượng và phi định lượng);

- Tính đáng tin cậy (bao gồm tính nhất quán, tính chính xác và đầy đủ) và tính kịp

thời của các thông tin tài chính và quản trị;

- Tính liên tục và đáng tin cậy của hệ thống thông tin điện tử;

- Hoạt động của các phòng ban nhân sự.

Theo kết quả cuộc điều tra, cho thấy trên thực tế, đối tượng của KTNB tại các NHTM là rất rộng, bao gồm những lĩnh vực quan trọng như: HTKSNB, các thủ tục quản lí rủi ro, hệ thống thông tin tài chính, kiểm tra các giao dịch và các thủ tục, kiểm tra tính tuân thủ với pháp luật và quy định của các cơ quan quản lí, và các cuộc điều tra đặc biệt khác. Về phạm vi hoạt động của KTNB, tất cả các NHTM được phỏng vấn đều xác nhận rằng tất cả các hoạt động và các bộ phận trong NHTM đều nằm trong phạm vi kiểm toán. Đa số các NHTM tham gia cuộc điều tra cho rằng các sổ sách kế toán thuộc phạm vi kiểm tra của KTNB, nhưng tại một số tổ chức, kiểm toán BCTC không được coi là công việc của KTNB mà thuần túy là nhiệm vụ của KTĐL. KTNB chỉ có trách nhiệm hỗ trợ cho KTĐL. Riêng về chức năng tư vấn của KTNB, theo Basel, đây là chức năng phụ trợ và không nên làm ảnh hưởng đến chức năng chủ yếu của KTNB là chức năng đánh giá và thẩm định độc lập về HTKSNB của TCTD. Khi thực hiện hoạt động tư vấn, KTNB cần đặc biệt chú ý để đảm bảo tính độc lập và khách quan của mình. Trên thực tế, tại các TCTD được điều tra, các KTVNB dành 75-95% thời gian cho hoạt động KTNB; 5-20% thời gian cho hoạt động đào tạo và 0-20% thời gian cho hoạt động tư vấn. Các KTV cũng nhấn mạnh rằng khi tham gia hoạt động tư vấn, họ không chịu trách nhiệm về các hoạt động. Về phía mình, các NHTM cũng giới hạn dịch vụ tư vấn của KTNB ở những tư vấn liên quan đến kiểm soát ở một số dự án hoặc kế hoạch quan trọng.

*\*Về tổ chức thực hiện kiểm toán.*

Tại hầu hết các NHTM được điều tra, hoạt động kiểm toán được thực hiện dựa vào phương pháp kiểm toán chung và tuân theo một quy trình kiểm toán chuẩn hoá bao gồm các bước:

(1) Lập kế hoạch kiểm toán;

(2) Điều tra và đánh giá những thông tin sẵn có;

(3) Thông báo về kết quả kiểm toán;

(4) Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị, chỉnh sửa các vấn đề được nêu ra.

Để tiến hành một cuộc kiểm toán cụ thể, các KTVNB cũng sẽ vận dụng kết hợp kiểm toán hệ thống và kiểm tra chi tiết trên cơ sở quy trình kiểm toán trên. Để thực hiện nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả, ngoài việc làm tốt từng cuộc kiểm toán cụ thể, KTNB cần có một cái nhìn tổng thể và dài hạn. Tức là phải có kế hoạch và chiến lược hoạt động cho từng giai đoạn nhất định. Kế hoạch kiểm toán được lập trên cơ sở định hướng rủi ro. Điều này được thực hiện bằng một loạt các biện pháp như: mô hình chấm điểm (scoring models) và các phương pháp đánh giá các thông tin định tính và định lượng. Tất cả các NHTM được điều tra đều có chuẩn bị chương trình kiểm toán, ghi chép các thủ tục kiểm toán trong hồ sơ kiểm toán, và phát hành các báo cáo kiểm toán bằng văn bản kịp thời sau mỗi cuộc kiểm toán. Các báo cáo sau đó được gửi tới đơn vị được kiểm toán và tới các nhà quản trị điều hành cấp cao. Tại một số NHTM, việc gửi báo cáo phụ thuộc vào tính chất nghiêm trọng của kết quả kiểm toán. Bộ phận KTNB của các NHTM này cũng theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của mình, mức độ thường xuyên của công tác này phụ thuộc vào mức độ quan trọng của các kiến nghị. Họ cũng báo cáo lên các nhà quản trị điều hành cấp cao về tình hình thực hiện các kiến nghị. Và tuỳ theo tính nghiêm trọng của các phát hiện sau kiểm toán, KTNB có thể báo cáo lên HĐQT hoặc UBKT.

*\*Về kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán*

Chất lượng hoạt động KTNb do người đứng đầu bộ phận KTNB chịu trách nhiệm. Người này phải đảm bảo rằng mọi hoạt động của KTNB phải tuân thủ theo đúng những nguyên tắc và thông lệ tốt nhất áp dụng trong lĩnh vực, chủ yếu do Basel và IIA ban hành. Người đứng đầu bộ phận KTNB cũng chịu trách nhiệm về sự tồn tại và tính cập nhật của điều lệ kiểm toán, việc chuẩn bị các kế hoạch kiểm toán phù hợp, sự tồn tại của các chính sách và thủ tục thích hợp đối với đội ngũ KTV, về năng lực chuyên môn và vấn đề đào tạo đội ngũ nhân viên.

**3. Về tổ chức bộ máy**

Hầu hết các NHTM được đều tra đều tổ chức bộ máy KTNB theo mô hình tập trung. Tại các NHTM lớn, các chi nhánh ở nước ngoài có thể có phòng KTNB riêng, nhưng phòng này chịu sự quản lí của KTNB ở hội sở chính. Tại các NHTM nhỏ, là một phần của các tập đoàn, hoạt động KTNB có thể do bộ phận KTNB của tập đoàn thực hiện.

Tại các NHTM lớn hơn, KTNB được tổ chức theo mảng hoạt động kinh doanh. Người đứng đầu các bộ phận KTNB của các mảng hoạt động kinh doanh báo cáo lên người đứng đầu bộ phận KTNB của tập đoàn.

**4. Về nhân sự KTNB**

Cuộc điều tra cho thấy các KTVNB là những người được đào tạo ở trình độ cao, đặc biệt là tại các NHTM lớn và trong những lĩnh vực chuyên môn hoá như kiểm toán hoạt động kinh doanh (trading activities) hoặc kiểm toán công nghệ thông tin (IT audit). Khi tuyển dụng KTVNB, các NHTM nhỏ thường có xu hướng chú ý nhiều tới kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm cá nhân trong lĩnh vực tài chính hơn là tới các bằng cấp và chức danh chuyên môn. Các biện pháp mà các NHTM thường sử dụng để đảm bảo nguyên tắc về năng lực chuyên môn là:

- Đào tạo trong công việc (on-the-job training);

- Luân chuyển các KTV trong bộ phận KTNB (mặc dù điều này có thể mâu thuẫn

với yêu cầu về tính chuyên môn hoá);

- Các khoá đào tạo chính thức trong nội bộ cũng như ở bên ngoài (các KTV công chứng thường phải tham gia quá trình đào tạo liên tục mang tính bắt buộc sau khi đã được nhận bằng). Khuyến khích các KTV giành chứng chỉ KTVNB (CIA – Certified Internal Auditor) do IIA cấp.

KTNB không phải là một hoạt động quy mô trong các NHTM, số lượng KTVNB trong tổng số nhân viên các NHTM là khác nhau tuỳ thuộc vào quy mô và bản chất hoạt động của mỗi ngân hàng, xét trung bình tỷ lệ này là khoảng 1%.

**5. Về quan hệ giữa KTNB và KTĐL**

Kết quả điều tra cho thấy, KTNB là một bộ phận hỗ trợ rất tốt cho KTĐL trong việc xác định bản chất, thời điểm và phạm vi của các thủ tục kiểm toán. Tuy nhiên KTĐL là người duy nhất chịu trách nhiệm về ý kiến kiểm toán trên các BCTC. KTĐL nên tham khảo và phải được phép tiếp cận các báo cáo KTNB phù hợp và được thông báo về tất cả những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới công việc của KTĐL mà KTNB đã phát hiện được. Và tương tự, thông thường KTĐL cũng sẽ thông báo cho KTNB tất cả những vấn đề quan trọng mà có thể tác động tới KTNB.

**6. Về xu hướng hoạt động của KTNB**

Hoạt động KTNB tại các NHTM được điều tra có một số xu hướng chính là: Sự chuyên môn hoá ngày càng tăng của các KTV; nâng cao sức mạnh của kiểm toán và việc đánh giá các mô hình nội bộ; và nhấn mạnh nhiều hơn vào kiểm toán theo định hướng rủi ro.

**Tóm lại**, từ kinh nghiệm tổ chức KTNB của các NHTM trên thế giới, cho thấy, để hoạt động KTNB có hiệu quả thì một trong những yêu cầu đầu tiên là KTNB phải được tổ chức độc lập với các hoạt động kinh doanh, trực thuộc và báo cáo lên ban lãnh đạo cao cấp của tổ chức. Trong thực hiện công tác kiểm toán, có thể thấy tầm quan trọng của việc áp dụng cách tiếp cận theo định hướng rủi ro trong của KTNB trong các doanh nghiệp nói chung, cũng như các NHTM nói riêng.

**Tài liệu tham khảo**

1. Lê Thị Thu Hà (2011), *Tổ chức kiểm toán nội bộ tại các công ty Tài chính Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, ĐH kinh tế Quốc dân

2. Basel Committee on Banking Supervision (2001), *Internal audit in banks and the supervisor’s relationship with auditors.*

3. Basel Committee on Banking Supervision (2002), *Internal audit in banks and the supervisor’s relationship with auditors: A survey*.